

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HS-ST**

Ngày: 16/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Đức Minh
2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 06/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H1, sinh năm 1989; HKTT: xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị C; có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2018; theo Danh chỉ bản số 618 ngày 01/11/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện:

Nhân thân, tiền án, tiền sự:

- Ngày 15/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Văn H1 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích).

- Ngày 20/07/2012, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Văn H1 01 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của bản án số 04/2011/HSST, buộc Nguyễn Văn H1

phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 05 tháng 21 ngày tù (Đã được xóa án tích).

- Ngày 05/02/2013, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Văn H1 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt của bản án số 70/2012/HSST buộc Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 năm 05 tháng 21 ngày tù (Đã được xóa án tích).

- Ngày 03/08/2021, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Văn H1 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Hiện nay, Nguyễn Văn H1 đang chấp hành hình phạt tù tại trại Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** 1. **Chị Đỗ Thị H2**, sinh năm 1981;
2. **Anh Vũ Hồng P**, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.
Có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** **Anh Bùi Trung Đ1**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn dân sự:**

1) **Anh Nguyễn Văn B**, sinh năm 1992; địa chỉ: xã Quảng Châu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2) **Chị Lò Thị Đ2**, sinh năm 1994; HKTT: xã Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2019, H đến cửa hàng của bạn xã hội ở trên đường Cổ Linh thuộc phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội chơi thì nhìn thấy cửa hàng đá quý Hồng Phúc có người chở các thùng hàng đến. H quan sát thấy sau khi các thùng hàng được chở đến thì không có ai trông cửa hàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt các thùng hàng đó. Vào khoảng 01 – 02 giờ sáng ngày 19/11/2019, H lén vào cửa hàng bằng cách lách người qua một khe hở cạnh cửa ra và bê 03 (ba) thùng hàng ra ngoài. Sau khi bê được 03 thùng hàng ra ngoài, H gọi cho bạn gái là Nguyễn Thị

Th nhờ tìm chỗ để gửi. H nói với Th là hàng của người quen gửi để nhờ bán hộ. Th dẫn H tới nhà người quen của Th là Nguyễn Doãn A. Tại đây, H mở thùng hàng ra thì biết được bên trong là tượng đá phong Th. H không nói với A đây là số hàng do trộm cắp mà có và nhờ A bán hộ. Sau khoảng một tuần thấy Ân vẫn chưa bán được hàng nên H bảo Th tìm người khác để gửi bán. H đã lấy lại số hàng và mang sang nhà một người bạn khác của Th tên là Q ở khu vực ngõ 191 Minh Khai thuộc phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để gửi. Trên đường đi, H mở kiện hàng và phát hiện Ân không đưa đủ số hàng cho mình mà còn giữ lại vài món trong đó có bức Phật bà nằm và bức Kỳ lân. H có hỏi lại A thì A bảo do H chưa trả số tiền 12 triệu đã vay trước đây nên A giữ lại để làm tin.

Sau khi bị mất đồ, chủ cửa hàng là anh Vũ Hồng P thông qua các quan hệ xã hội đã biết thông tin của H và liên hệ để yêu cầu H trả lại số tượng đá đã trộm. Qua trao đổi giữa H và anh P thỏa thuận H mượn anh P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để trả A và lấy lại số tượng đá trong đó có 02 bức Kỳ Lân và Phật bà nằm về cho anh P. Anh P đồng ý nên đã cho H mượn 20.000.000 đồng vào ngày 07/01/2020 (thông qua Nguyễn Quốc U là bạn của H). Khi nhờ Hân nhận tiền của anh P, H không nói với Hân về việc trộm cắp tài sản cũng như nguồn gốc số tiền mà chỉ nói với Hân là tiền của bạn gửi. Sau khi nhận được tiền, H có cho U 1.000.000 đồng để cảm ơn và trả tiền xăng xe. H đã đến gặp A để trả tiền vay và yêu cầu chuộc tượng đá về cho anh P. Tuy nhiên, khi đến thì A không đồng ý mà đòi H trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) mới trả hàng đồng thời chửi mắng H. H đã ghi âm nội dung nói chuyện với A và gửi cho anh P. Sau đó, do điện thoại hỏng mất hết số liên lạc, H lại đang trốn truy nã của công an tỉnh Hưng Yên nên đã bỏ đi mà không liên lạc được với anh P để trả lại tiền cũng như số đá phong Th.

Ngày 18/02/2021, chị Đỗ Thị H2 (vợ anh P) phát hiện có người rao bán 02 bức tượng trong số hàng bị mất nên đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của chị H2, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên xác minh người rao bán 02 bức tượng là anh Bùi Trung Đ1 – chủ cửa hàng kinh doanh đá phong Th tại số 66 phố Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Anh Đ1 khai 02 bức tượng này là do anh mua của Nguyễn Văn B với giá 29.000.000 đồng. Anh Đ1 đã tự nguyện giao nộp 02 bức tượng cho Cơ quan điều tra để làm rõ.

Vật chứng do anh Đ1 giao nộp gồm: 01 tượng kỳ lân, chất liệu đá thạch anh màu trắng mờ; 01 tượng Phật bà nằm, chất liệu đá thạch anh màu vàng phớt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 12/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 Kỳ lân

bằng đá thạch anh kích thước 39x30x12,5cm trị giá 100.000.000 đồng; 01 Phật bà nằm bằng đá thạch anh kích thước 22x16x9cm trị giá 70.000.000 đồng. **Tổng giá trị: 170.000.000 đồng.**

Lò Thị Đ2 khai: Về nguồn gốc hai bức tượng đem bán là của Nguyễn Văn H1 mang đến để tại nhà của Nguyễn Doãn A (là người chung sống như vợ chồng với Lò Thị Đ2) vào khoảng cuối năm 2019. Tháng 01/2021 anh Ân chết (do tai nạn giao thông), do cần tiền trang trải cuộc sống và làm đám tang cho anh A nên Đ2 đã nhờ Nguyễn Văn B đem bán hộ 02 bức tượng đá phong Th nêu trên. Anh B đã tìm và liên hệ với anh Đ1 để rao bán 02 bức tượng với giá 29 triệu đồng, trong đó có 26 triệu đồng là trả cho chị Đ2 còn 03 triệu đồng là tiền công của anh B.

Đối với chị Lò Thị Đ2, anh Nguyễn Văn B, anh Bùi Trung Đ1, khi mua bán 02 bức tượng đá đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có.

Đối với người tên Q ở khu vực ngõ 191 Minh Khai, nơi Nguyễn Văn H1 gửi một số mặt hàng tượng đá trộm cắp được, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội vẫn chưa xác minh làm rõ được nhân thân, lai lịch đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-LB ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Văn H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về dân sự:

- Số đá phong Th chị Đỗ Thị H2 và anh Vũ Hồng P bị mất vào đêm 18, rạng sáng 19/11/2019 gồm 26 tượng đá phong Th có tổng trị giá khoảng 600.000.000 đồng, nhưng đều là hàng sưu tầm và được tặng, chị H2 và anh P không có hóa đơn, tờ khai hải quan... và các tài liệu khác liên quan đến giá trị của các món hàng đó. Trong số tài sản bị mất hiện mới thu hồi được 02 món là bức tượng đá Phật bà nằm và Kỳ lân, chị H2 và anh P đề nghị được nhận lại. Đối với 24 món hàng đá phong Th hiện nay chưa thu hồi được, chị H2 và anh P yêu cầu Nguyễn Văn H1 bồi thường số tiền 313.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng anh Vũ Hồng P đưa cho Nguyễn Văn H1 mượn để đi chuộc đá, anh P xác định là quan hệ dân sự và yêu cầu H có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh.

- Đối với số tiền 29.000.000 đồng anh Bùi Trung Đ1 trả cho Nguyễn Văn B và chị Lò Thị Đ2 khi mua hai bức tượng đá, anh Đ1 yêu cầu anh B và chị Đ2 hoàn trả lại số tiền trên.

Tại phiên tòa:

1) Bị cáo Nguyễn Văn H1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự của bị hại: bị cáo thừa nhận tổng số đá phong Th bị cáo chiếm đoạt được của bị hại khoảng trên 20 món, nhưng cụ thể là những món gì và giá trị bao nhiêu thì bị cáo không biết. Nay do số đá đó không thu hồi được, nên bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 313 triệu đồng mà bị hại yêu cầu và thừa nhận có trách nhiệm hoàn trả số tiền 20 triệu đồng đã mượn (vay) của bị hại.

2) Bị hại là anh P và chị H2 giữ lời khai như trong quá trình điều tra và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì tại phiên tòa.

3) Bị đơn dân sự là chị Đ2 thừa nhận hai món đá phong Th mà chị đã nhờ anh B bán cho anh Đ1 không phải là tài sản của chị, chị cũng không biết là tài sản do phạm pháp mà có, số tiền chị nhận được từ việc bán hai món đá phong Th cho anh Đ1 là 26 triệu đồng. Nay số đá đó đã bị thu giữ nên chị thừa nhận trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Đ1 số tiền 26.000.000 đồng, tuy nhiên hiện tại chị đang gặp khó khăn về kinh tế chưa thể hoàn trả ngay được.

4) Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 03 tiền án đã được xóa án tích và hiện nay đang chấp hành án theo bản án Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, không tính là tái phạm; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại số đá phong Th đã thu giữ, trả lại cho anh Đ1 số tiền 3 triệu đồng mà anh B đã tự nguyện giao nộp; Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 313 triệu đồng và hoàn trả 20 triệu đồng tiền nợ; ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ2 hoàn trả cho anh Đ1 số tiền 26.000.000 đồng.

5) Tại lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về lao động chân chính để nuôi con nhỏ và bồi thường cho bị hại;

6) Sau khi bị cáo nói lời sau cùng, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bản thân và tự nguyện bồi thường số tài sản không thu hồi được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Bùi Trung Đ1 và anh Nguyễn Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các anh Bùi Trung Đ1 và Nguyễn Văn B.

[1.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Ngày 19/11/2019, tại cửa hàng đá phong Th Hồng Phúc, địa chỉ số 198 đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, **Nguyễn Văn H1** có hành vi **lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt** 02 bức tượng đá phong Th của chị Đỗ Thị H2 và anh Vũ Hồng P, có tổng giá trị là **170.000.000 đồng** (*một trăm bảy mươi triệu đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đối với số đá phong Th chị H2, anh P khai bị mất cùng ngày 19/11/2019, chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H1. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên tách tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[4] Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các tội trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng vào các năm 2011, 2012, 2013, các bản án nêu

trên đều đã được xóa tích. Ngày 03/8/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án nêu trên đã có hiệu lực pháp luật và hiện bị cáo đang chấp hành án. Lần phạm tội này bị cáo thực hiện khi đang trốn lệnh truy nã trong quá trình điều tra của bản án nêu trên, do vậy bị cáo không không phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm”. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp, tương xứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt lần này với hình phạt tại Bản án số 52/2021/HSST ngày 03/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên mà bị cáo đang chấp hành án.

[6] Về phần dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

[6.1] Trả lại cho anh Vũ Hồng P và chị Đỗ Thị H2 02 bức tượng bằng đá thạch anh, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 46 và Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với số tiền 20.000.000 đồng cả anh P và bị cáo xác định là quan hệ vay mượn tài sản. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Hồng P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là phù hợp với quy định tại các Điều 166, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

[6.3] Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 313.000.000 đồng là giá trị số phong Th hiện nay chưa thu hồi được: bị cáo H thừa nhận số đá phong Th bị cáo chiếm đoạt của anh P, chị H2 là khoảng hơn 20 món hiện mới thu hồi được 02 món. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 313.000.000 đồng.

[6.4] Đối với yêu cầu của anh Bùi Trung Đ1 đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn B và chị Lò Thị Đ2 hoàn trả số tiền 29.000.000 đồng anh

đã mua 02 bức tượng đá phong Th là vật chứng của vụ án hiện anh đã tự nguyện giao nộp:

Xét thấy, quan hệ mua bán giữa chị Đ2, anh B và anh Đ1 là giao dịch dân sự, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa bên mua và bên bán. Trong trường hợp này, chị Đ2 không phải chủ sở hữu hợp pháp, không biết rõ nguồn gốc của tài sản, dẫn đến bên mua tài sản trong trường hợp này không được đảm bảo quyền sở hữu, bên mua (anh Đ1) cũng không biết tài sản mua bán thuộc sở hữu của người khác. Do vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Đ1 được chấp nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 430, 431 và 444 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình thỏa thuận mua bán, chị Đ2 giao cho anh B trực tiếp giao dịch với anh Đ1, tổng số tiền thỏa thuận mua bán là 29.000.000 đồng, trong đó chị Đ2 nhận 26.000.000 đồng, anh B nhận 3.000.000 đồng. Do vậy, chị Đ2 và anh B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Đ1 theo đúng phần mình đã nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh B hoàn trả cho anh Đ1 số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này anh B đã tự nguyện giao nộp trong giai đoạn điều tra, cần trao trả lại cho anh Đ1 theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc chị Đ2 có bồi thường cho anh Đ1 số tiền 26.000.000 đồng.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và chị Lò Thị Đ2 phải chịu án phí bồi thường dân sự có giá ngạch.

[8] Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1) Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 56 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 **05 (năm) tù**. Tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù của Bản án số 52/2021/HSST ngày 03/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07 năm 03 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2021.

2) Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 46 và Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 166, Điều 430, 431, 444, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

- Trả lại cho chị Đỗ Thị H2 và anh Vũ Hồng P 01 bức tượng Kỳ lân bằng đá thạch anh kích thước 39x30x12,5cm và 01 bức tượng Phật bà nằm

bằng đá thạch anh kích thước 22x16x9cm, hiện đang lưu giữ trong 01 thùng tôn màu ghi được khóa và dán niêm phong tại Kho bạc nhà nước quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận tài sản và Phiếu nhập kho ngày 05/01/2022.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Hồng P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền vay;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh Vũ Hồng P và chị Đỗ Thị H2 số tiền 313.000.000 đồng (ba trăm mười ba triệu đồng).

- Trả lại cho anh Bùi Trung Đ1 số tiền 3.000.000 đồng, hiện đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên số 3949.0.1048583, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/01/2022.

- Buộc chị Lò Thị Đ2 phải bồi thường cho anh Bùi Trung Đ1 số tiền 26.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án dân sự của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3) Căn cứ vào các Điều 136, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lò Thị Đ2 phải chịu 1.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, chị Đ2 được quyền kháng cáo phần bồi thường dân sự của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Đ1 và anh B được quyền kháng cáo phần bồi thường dân sự của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND
quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh